

UBND HUYỆN VĨNH BẢO
TRƯỜNG THCS
THẮNG THỦY-VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thắng Thủy, ngày ... tháng 8 năm 2024

Số: /KH-TrH

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2024-2025**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo

Thông tư 32/2018/TT- BGDDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (đối với lớp 6); Văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục- Đào tạo về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra;

Công văn số 4068/BGDĐTGDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016- 2017; số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện triển khai mô hình trường học mới; số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 về việc hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới; số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 về việc thực hiện một số quy định và đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016- 2017; số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục-Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9 /8/2024 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Báo cáo số 1023/SGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025; Thực hiện Báo cáo số 666/BC-UBND ngày 26/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Bảo về Tổng kết nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ 2024- 2025.

Trường THCS Thăng Thủy-Vĩnh Long xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

2. Căn cứ kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024:

2.1. Chất lượng giáo dục học sinh

2.1.1. Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh

Năm học	Số lớp					Số học sinh				
	TS	K6	K7	K8	K9	TS	K6	K7	K8	K9
2023-2024	17	5	4	4	4	, 8	209	147	154	157

2.1.2. Chất lượng giáo dục

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục

Chương trình GDPT 2018: Lớp 6,7,8

Tổng số	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	Đ	Tốt	Khá	Đạt	Đ
510	441	50	12	7	122	214	150	24

Chương trình 2006: Lớp 9

Năm học	Tổng số	Hạng kiểm				Học lực			
		Tốt	Khá	Tb	Yếu	Giỏi	Khá	Tb	Y
2023-2024	157	143	14	0	0	40	77	40	0

Tổng số học sinh giỏi: 162 học sinh, chiếm tỷ lệ 24,3%

Tổng số học sinh tiên tiến: 291 học sinh, chiếm tỷ lệ 43,6%

Lớp tiên tiến xuất sắc: Có 04 lớp đó là các lớp 6A1, 8A1, 9A3, 8A2.

Lớp tiên tiến: Đó là các lớp 9A1, 9A2, 9A4, 8A4, 8A3, 7A1,7A2, 7A4, 6A3, 6A1, 6A3, 6A4, 6A5.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9: $157/157=100\%$

Tỉ lệ lên lớp: $665/ 667 = 99,7\%$

b) Kết quả các cuộc thi cấp THCS các cấp.

Năm học	Số HS đạt giải HSG cấp thành phố	Số HS đạt giải HSG cấp huyện	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	Giải Cuộc thi KHKT cấp huyện
2023-2024	03 giải	93	100%	6 giải khuyến khích 3 Giải ba

2.2. Chất lượng đội ngũ:

Tổng số: 32 CBGVNV, trong đó 27 đồng chí trong biên chế, 01 hợp đồng cấp huyện (bảo vệ), 04 hợp đồng cấp trường. Biên chế tổ: 3 tổ.

Tổ khoa học tự nhiên gồm có: 12 người. Tổ trưởng đồng chí Bùi Thị Hạnh, tổ phó đồng chí Phạm Thị Luyên.

Tổ khoa học xã hội có 17 người. Tổ trưởng đồng chí Nguyễn Thị Tám, tổ phó đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân.

Nhóm văn phòng: 3 người.

Ban giám hiệu: 2 đồng chí; Giáo viên tổng số: 27 nhân viên 3 cụ thể như sau:

Tổng số	BGH	GV	NV	Đ H	CD (TC-SC)	TCLCT	GVG cấp TP	GVG cấp huyện	GVG cấp trường	Chuẩn NNGV		XL CC, VC theo ND 90	
										T	K-Đ	XS	T-HT
32	2	27	3	29	2	2	3	4	27	9	15	11	16

2.2.1. Xếp loại Cán bộ quản lý:

Năm học	TS	Trình độ đào tạo			Chuẩn HT, PHT		
		Th sĩ	ĐH	CD	T	K	Đ
2023-2024	2	0	2	0	2	0	0

2.2.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên

Năm học	TS	Trình độ chuyên môn (GVĐG các cấp)			Trình độ đào tạo			Xếp loại viên chức GV, NV		
		Trường	TP	Huyện	ĐH	CD	TC	HTXS NV	HTTNV	HTNV
2023-2024	30	27	3	4	27	1	1	9	16	

2.2.3. Phong trào thi đua cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	Thi đua						Khen thưởng						Số SK được UBND Huyện công nhận
	Tập thể			Cá nhân			Tập thể			Cá nhân			
	Cờ TP	LDXS	LDTT	CSTDGS	LDTT	HTNV	Bảng khen UBND TP	Giấy khen SGD	Giấy khen UBND Huyện	Bảng khen UBND tỉnh	Giấy khen SGD	Giấy khen UBND Huyện	
2023-2024			x	6	28	0	0	0	0	0	0	0	6

II. Đặc điểm, điều kiện thực hiện chương trình năm học:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương:

1.1. Thuận lợi:

Xã Thăng Thủy-Vĩnh Long nằm ở vị trí vùng ngoài của trung tâm huyện Vĩnh Bảo, khu vực đang bước đầu phát triển mạnh về kinh tế, ổn định về chính trị, có nhiều dự án đầu tư vào để phát triển kinh tế.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ban, ngành chức năng của huyện; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ, các đoàn thể và tổ chức xã hội quần chúng, sự đồng tình ủng hộ của các cơ quan, đơn vị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Hai xã Thăng Thủy và Vĩnh Long đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; các nguồn lực tiếp tục được khai thác và phát huy giá trị; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của 2 xã có những bước phát triển vững chắc. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Các Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, hoạt động xã hội đã và đang được thực hiện có hiệu quả. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong học tập và duy trì số lượng học sinh.

1.2. Khó khăn:

- Tâm lý của hai địa phương trong việc sáp nhập, ở một số công việc chưa có sự thống nhất, tâm lý của phụ huynh xã Vĩnh Long cho rằng có sự ưu tiên lớn hơn giành

cho cho học sinh ở xã Thắng Thủy.

- Việc di chuyển của học sinh thôn Trượng thuộc xã Vĩnh Long.

2. Đặc điểm nhà trường:

2.1. Thuận lợi:

- Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có 04 phòng học bộ môn có đủ số lượng máy vi tính, thiết bị kết nối hình ảnh, âm thanh (Tivi) và mạng Internet, 02 phòng thực hành, 01 phòng tin học, hệ thống máy tính phục vụ cho các công việc quản lý, văn phòng thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Trường có sân chơi rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chiếm tỷ lệ cao (chỉ có 01 giáo viên có trình độ cao đẳng), đa số giáo viên, nhân viên nhà trường tâm huyết, trách nhiệm và có quyết tâm cao trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Chất lượng công tác học sinh giỏi và chất lượng vào 10 năm trong tốp cao của huyện và thành phố.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững nghiệp vụ cần thiết về công nghệ thông tin, tích cực ứng dụng trong công tác quản lý, giảng dạy và lưu trữ.

- Cán bộ quản lý nhà trường được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học sinh. Tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, quyết liệt, gương mẫu trong việc điều hành và thực hiện các quy định.

- Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đạt trên 90% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

- Đa số phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em, tích cực trong việc phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền, phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ đồng thuận của Hội cha mẹ học sinh.

- Hội đồng giáo dục, hội khuyến học hoạt động thường xuyên, bước đầu đã giúp nhà trường hoàn thành tốt công tác giáo dục tại địa phương, thường xuyên quan tâm ủng hộ nhà trường về các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục.

2.2. Khó khăn:

- Có khoảng 10% gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, các em học sinh phải làm nhiều việc của gia đình nên điều kiện học tập của các em có rất nhiều ảnh hưởng.

- Có khoảng 15% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường phần nhiều đã cũ, một số hỏng, không sử dụng được do đã lâu năm, việc sửa chữa gặp nhiều khó khăn; Số lượng hóa chất để dạy thí nghiệm còn hạn chế, bộ môn vật lý, sinh học không đủ dụng cụ dạy thực hành;

- Trường nằm trên địa bàn 2 xã Vĩnh Long, Thăng Thủy thuộc huyện Vĩnh Bảo ngoại thành thành phố Hải Phòng, là các xã thuần nông thu nhập không đồng đều; nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, nhiều học sinh có cha mẹ đi làm ăn xa gửi con cho ông bà, nhiều phụ huynh đi làm tại các khu, cụm công nghiệp theo ca nên về nhà muộn, không có nhiều thời gian để chăm sóc, lo lắng nhiều cho các con... nên ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý cũng như điều kiện phụ huynh sát sao, quan tâm đến việc học tập của con cái; sự phối kết hợp giữa nhà trường với gia đình gặp khó khăn. Học sinh cơ bản tự phục vụ thời điểm trưa nên các em mãi chơi, không tập trung nhiều cho việc học tập.

- Với đặc thù là trường sáp nhập của 2 xã nên việc tạo ra tính khác biệt giữa 2 lực lượng học sinh của 2 xã khá rõ ràng, tâm lý phụ huynh và một bộ phận cán bộ ở xã Vĩnh Long cho rằng sự quan tâm được ưu tiên hơn đối với học sinh có hộ khẩu thuộc xã Thăng Thủy.

- Hiện một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa nắm vững lý luận dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học; trách nhiệm chưa cao, ngại đổi mới, tính xuôi chiều còn cao.

- Cán bộ chuyên trách công tác Đội chưa có, tạo ra hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động Đội trong nhà trường.

- Nhận thức chưa đúng mực của một số thành viên nhà trường cũng là một trong những nhân tố trở ngại trong việc thực hiện nhiệm vụ nhà trường.

- Một bộ phận các em học sinh chưa tập trung học tập, chưa có quyết tâm cao trong việc khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập, một bộ phận học sinh có xu hướng học lệch, yêu thích môn tự nhiên, tập trung nhiều cho môn Ngữ văn, ngại học môn Tiếng Anh.

- Việc thiếu giáo viên, nhân viên tạo khó khăn lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ nhà trường(Hiện tại nhà trường thiếu 8,5 giáo viên, 02 nhân viên).
- Tình trạng thiếu thiết bị, đồ dùng dạy học, xuống cấp về chất lượng thiết bị cũng tạo khó khăn lớn trong việc tổ chức dạy học.
- Thiếu đội ngũ giáo viên có khả năng tổ chức các sân chơi tập thể bổ ích, lành mạnh, thân thiện cho học sinh, thiếu giáo viên tổng phụ trách chuyên trách.
- Sau khi kết thúc thời gian học online thì một bộ phận học sinh lệ thuộc vào máy tính, điện thoại nên kiến thức, kỹ năng còn hạn chế, một bộ phận mất thời gian vào các trang mạng xã hội nên có những ảnh hưởng tiêu cực.
- Nhà trường chưa có nhà thi đấu đa năng để tổ chức các sự kiện và các hoạt động thể dục thể thao.
- Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới còn chậm, chưa linh hoạt.

III. Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường:

1. Mục tiêu chung:

Năm học 2024-2025 là năm ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội đảng các cấp, đây là năm học bản lề, quyết định đến việc thắng lợi Nghị quyết của đại hội Đảng các cấp; năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 của BCH TW khóa XI về việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI và Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về "Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030", năm học tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả các khối lớp;

Toàn trường tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt nhất mục tiêu trường học an toàn, trường học hạnh phúc và làm tốt nhất các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Phấn đấu một số chỉ tiêu chính nằm trong top 10 trường dẫn đầu của cấp THCS của huyện, tập trung các nguồn lực, các giải pháp làm tốt việc duy trì chất lượng giáo dục đặc biệt là chất lượng vào 10, chất lượng công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, chất lượng giáo dục đại trà, duy trì vị thế của nhà trường đã đạt trong công tác học sinh giỏi, tập trung làm tốt nhất công tác nề nếp học sinh và các hoạt động tập thể.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới

PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh NCKHKT đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6,7, 8, 9.

Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Song song với đó là tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường tiếp tục đẩy mạnh. Xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng sống cho học sinh.

Cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường-gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, nhất là học sinh. Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học triển khai hiệu quả, bảo đảm an toàn trường học, cùng với đó là xây dựng hồ sơ về sức khỏe học đường, nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Chú trọng công tác nâng chuẩn trình độ giáo viên và triển khai bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu dạy học của CT GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên, đặc biệt là những vị trí không có giáo viên đảm trách.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học, trong quản lý; từng bước xây dựng mô hình lớp học thông minh. Đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ 1 và thực hiện tốt công tác tuyên truyền về vai trò và tầm quan trọng của việc dạy và học ngoại ngữ nói chung... trong thời đại mới để đáp ứng yêu cầu của thành phố và đất nước; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như TOEFL, IELTS.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các nhà trường;

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn; tăng cường việc quản lý hồ sơ chuyên môn bằng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục và đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục;

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Các chỉ số cụ thể:

2.1. Số lớp, số học sinh: Năm học 2024-2025: Trường biên chế 16 lớp với tổng số: 694 học sinh cụ thể:

TT	Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Lưu ban	Diện CS		Con TB, LS, Bệnh binh		Hoàn cảnh khó khăn	
						SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ
1	6	4	184		2			0	0		
2	7	5	210		1						
3	8	3	149		2						
4	9	4	151								
Tổng		17	694		5						

2.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

- Phòng học:

P1	P2	P3	P4	P6	P7	P8	P9	P10	P11	P12
6A1	6A2	6A3	6A4	7A1	7A2	7A3	9A1	9A2	9A3	9A4

Phòng 13	Phòng 14	Phòng 15	Phòng 16
7A5	8A3	8A2	8A1

- Phòng học bộ môn:

Phòng 17	Phòng 18	Phòng 5	Phòng 19	Phòng 20
Phòng NN	Lớp 7A4	Tin học	Thực hành Lý-CN	Phòng MT
Phòng 21			Phòng 22	
Phòng Âm nhạc			Phòng thực hành Hóa-Sinh	

- Phòng chức năng:

Phòng A1	Phòng A2	Phòng A3	Phòng A4	Phòng A5	Phòng A6	Phòng A7	Phòng A8
Phòng tiếp dân	Phòng chờ giờ (Hội đồng)	Phòng phó Hiệu trưởng	Phòng đọc học sinh	Phòng thư viện	Phòng y tế học đường	Phòng truyền thống-Hội trường	Phòng Kế toán, văn thư
Phòng A9		Phòng A10			Phòng A11		
Phòng Đội		Phòng Công đoàn			Phòng Hiệu trưởng		

Thiếu phòng KHTN, KHXH, P.đa chức năng, phòng công nghệ (Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT).

2.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Tổ chức dạy học lớn hơn 6 buổi/tuần. (6 buổi sáng và một số buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức một số hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh).

Khối 7: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Tổ chức dạy học lớn hơn 6 buổi/tuần. (6 buổi sáng và một số buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức một số hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh).

Khối lớp 8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Tổ chức dạy học lớn hơn 6 buổi/tuần. (6 buổi sáng và một số buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức một số hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh).

Khối lớp 9: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Tổ chức dạy học lớn hơn 6 buổi/tuần. (6 buổi sáng và một số buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức một số hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh).

Thực hiện dạy lớn hơn 6 buổi/Tuần trong đó dạy chính khóa 6 buổi sáng, dạy bồi dưỡng cho học sinh 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh vào buổi chiều.

2.4. Chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu:

Chất lượng 2 mặt:

Đối với lớp 6,7, 8,9: Tổng số 16 lớp

Tổng số	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	CCG	Tốt	Khá	Đạt	CCG
513	462 = 90%	47=9,2 3%	4=0,7 7%	0=0%	46 = 32,4%	57=40, 1%	39=27, 5%	0=0 %

Lớp tiên tiến xuất sắc: 4 lớp, Lớp tiên tiến: 10 lớp

2.5. Các cuộc thi các cấp

Học sinh giỏi cấp thành phố lớp: Phần đầu có giải học sinh giỏi cấp thành phố, học sinh giỏi cấp huyện: Phần đầu có từ 90 giải trở lên. Tập trung các nguồn lực vào các nội dung qua mạng và giao lưu học sinh giỏi khối 6,7,8, thi học sinh giỏi khối 9.

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS: $155/155 = 100\%$, phần đầu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đổ vào các trường THPT đạt 96% trở lên.

2.6. Chất lượng đội ngũ

Chỉ tiêu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên:

Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 02/02 đạt tỉ lệ 100%.

Xếp loại chuẩn nghề giáo viên: Tốt: Từ 6 đồng chí trở lên.

Giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi đạt 100%, phần đầu trong năm học có từ 4 đồng chí trở lên được công nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện.

IV. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025:

Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Văn bản số 2628/QĐ-UBND, ngày 9/08/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

- Ngày tựu trường ngày 29/8/2024

- Ngày khai giảng ngày 5/9/2024

- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 06/9/2024 đến ngày 25/05/2025;

trong đó:

+ Học kỳ I (có 18 tuần thực học): Bắt đầu từ ngày 06/09/2024 đến ngày 18/01/2025.

+ Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại giành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 18/01/2025 đến ngày 25/05/2025.

- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp học phù hợp với đối tượng học sinh theo hướng phát triển năng lực người học.

- Xét công nhận TNTHCS: Dự kiến trước ngày 30/06/2025.

- Kết thúc năm học trước 31/05/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026: trước 31/07/2025.

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024-2025.

a. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

TT	Môn	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	-LL: 72	-LL: 68	140	-LL: 72	-LL: 68	140	LL: 72	-LL: 68	140	LL: 72	-LL: 68
2	Toán	140	- LL: 70 - TH: 2	- LL: 66 - TH: 2	140	- LL: 67 - TN: 5	- LL: 63 - TN: 5	140	LL: 72 - TH: 0	- LL: 68 - TH: 0	140	LL: 72 - TH: 0	- LL: 68 - TH: 0
3	NN	105	-LL: 54	- LL:51	105	-LL: 54	- LL:51	105	-LL: 54	- LL:51	105	-LL: 54	- LL:51
4	GDCD	35	- LL: 16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:15 - TN: 3	- LL:14 - TN: 3	35	LL:16 - TN: 2	LL:15 - TN: 2	35	LL:16 - TN: 2	LL:15 - TN: 2
5	LS-ĐL	105	-LL: 54	-LL: 51	105	-LL: 54	-LL: 51	105	-LL: 54	-LL: 51	105	-LL: 54	-LL: 51
6	KHTN	140	-LL: 72	-LL: 68	140	-LL: 72	- LL:68	140	- LL:72	-LL: 68	140	- LL:72	-LL: 68
7	Công nghệ	35	- LL: 34 - TH: 2	LL: 32 TH: 2	35	-LL: 18 - TH: 0	-LL: 14 - TH: 3	52	-LL: 32 - TH: 3	-LL: 15 - TH: 2	52	-LL: 32 - TH: 3	-LL: 15 - TH: 2
8	Tin học	35	- LL: 15	LL: 12 TH: 5	35	-LL:14 TH:4	LL: 13 TH: 4	35	- LL: 13 - TH: 5	- LL: 12 - TH:5	35	- LL: 15 - TH: 3	- LL: 10 - TH: 7

			TH: 3										
9	Thể dục	70	- LL: 2 TH: 34	- LL: 2 TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32
10	Âm nhạc	35	- LL: 18	LL: 17	35	-LL: 18	-LL: 17	35	-LL: 18	-LL: 17	35	-LL: 18	-LL: 17
11	Mĩ thuật	35	- LL: 15 - TH: 3	LL: 13 TH: 4	35	-LL: 15 - TH: 3	-LL: 13 - TH: 4	35	-LL: 15 - TH: 3	-LL: 13 - TH: 4	35	-LL: 15 - TH: 3	-LL: 13 - TH: 4
12	GD ĐP 6	35	- LL: 18	- LL: 17	35	-LL: 18	- LL: 17	35	- LL: 18	- LL: 17	35	- LL: 18	- LL: 17
13	HĐTN HN 6	105			105			105			105		

Hoạt động GD bắt buộc

Chương trình tăng cường mở rộng"

- Bồi dưỡng học sinh giỏi;
- Phụ đạo học sinh yếu, kém.

b. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình hoạt động giáo dục bắt buộc:

+ Tiết sinh hoạt dưới cờ

Mục tiêu: Tiết sinh hoạt dưới cờ thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên, hướng nghiệp) được xây dựng nội dung giáo dục cụ thể và được thực hiện nghiêm túc, tránh để tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần trở nên khô khan, cứng nhắc, gây nhàm chán cho học sinh. Tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần để nhà trường, học sinh đánh giá lại quá trình dạy - học của trường trong tuần vừa qua và thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục học sinh.

Nội dung: Trong tiết sinh hoạt dưới cờ là giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, tuyên truyền pháp luật, giáo dục kỹ năng thực hành xã hội & kỹ năng sống, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hoặc nội dung sinh hoạt ngoại khóa của các tổ bộ môn, triển khai hoạt động của các CLB học tập, CLB kỹ năng... Hình thức triển khai các nội dung phải đa dạng, thu hút được sự quan tâm của học sinh và thể hiện được vai trò chủ động của học sinh.

Thời gian: Tiết sinh hoạt dưới cờ được thực hiện ở tiết 1 sáng thứ hai - được sắp xếp cố định trong thời khóa biểu của nhà trường hoặc có thể điều chỉnh cho phù hợp.

Địa điểm: Được thực hiện dưới sân trường nơi có cột treo cờ Tổ Quốc; Thành phần tham dự: Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên và học sinh toàn trường; Người dẫn chương trình: Bố trí học sinh luân phiên nhau dẫn chương trình điều hành tiết sinh hoạt dưới cờ.

Lưu ý: Việc chào cờ và hát Quốc ca cần thực hiện theo đúng quy định; không sử dụng tiết sinh hoạt dưới cờ để giới thiệu, quảng cáo cho các đơn vị ngoài nhà trường.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng phụ trách phối hợp với tổ chức Đoàn - Đội, GVCN và tổ trưởng các bộ môn xây dựng nội dung sinh hoạt dưới cờ hàng tuần cho học kỳ và cả năm học; Đoàn - Đội, giáo viên chủ nhiệm và tổ trưởng các bộ môn xây dựng nội dung sinh hoạt dưới cờ hàng tuần.

+ Tiết sinh hoạt lớp

Mục tiêu: Đây là dạng hoạt động giáo dục tập thể theo chủ đề (hoạt động hướng đến bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên, hướng nghiệp) là một hình thức tổ chức tự quản cho học sinh và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể học sinh đoàn kết. Thông qua các giờ sinh hoạt lớp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm không được sử dụng tiết sinh hoạt lớp để thực các nội dung công tác hành chính của nhà trường.

Không bố trí tiết sinh hoạt lớp cho công việc khác (dạy bù, kiểm tra,...)

- Thời gian, địa điểm tổ chức tiết sinh hoạt lớp

+ Thực hiện đồng loạt toàn trường.

+ Thời lượng tiết sinh hoạt lớp bằng thời lượng tiết học theo quy định.

- Những yêu cầu cơ bản đối với giờ sinh hoạt lớp

Giáo viên chủ nhiệm phải có kế hoạch giáo dục cụ thể trong tiết sinh hoạt lớp. Đa dạng hoá về nội dung và hình thức tổ chức tiết sinh hoạt lớp; Thu hút tối đa sự tham gia của mọi học sinh dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ, cố vấn của giáo viên nhằm tăng cường vai trò tự quản của học sinh; Tăng cường những nội dung sinh hoạt có liên quan đến các công việc chung của lớp, phù hợp với nhu cầu và sở thích của học sinh. Đảm bảo giao lưu dưới hình thức đối thoại, hình thức tổ chức tiết sinh hoạt lớp linh hoạt, sáng tạo.

- Đối với lớp 6,7,8,9:

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt

lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp học sinh phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

- *Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6:*

Tổng số tiết (105 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HĐ giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8

- *Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7*

Tổng số tiết (105 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HĐ giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8

- *Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8*

Tổng số tiết (105 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HĐ giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14

Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9

Tổng số tiết (105 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8

3. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của khối/ lớp

3.1. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, giáo viên theo khối lớp: (Có phụ lục đính kèm).

- Một số lưu ý:

1. Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Phương án thực hiện chương trình

Thời gian	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
TS tiết KHXH	105		105		105		105	
Phân môn	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL

TS /Năm	tiết	52	53	52	53	53	52	52	53
------------	------	----	----	----	----	----	----	----	----

HỌC KÌ I : Khối 6,7

Thời gian	Phần lịch sử	Phần địa lý
Từ tuần 1 đến tuần 4	1 tiết/tuần =4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 5 đến tuần 9	2 tiết/tuần = 10 tiết	1 tiết/tuần = 5 tiết
Từ tuần 10 đến tuần 13	1 tiết/tuần = 4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 14 đến tuần 17	2 tiết/tuần = 8 tiết	1 tiết/tuần
Tuần 18	1 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Tổng	27 tiết	27 tiết

HỌC KÌ II : Khối 6,7

Thời gian	Phần lịch sử	Phần địa lý
Từ tuần 19 đến tuần 22	1 tiết/tuần = 4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 23 đến tuần 27	2 tiết/tuần = 10 tiết	1 tiết/tuần = 5 tiết
Từ tuần 28 đến tuần 31	1 tiết/tuần = 4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 32 đến tuần 35	2 tiết/tuần = 8 tiết	1 tiết/tuần = 4 tiết
Tổng	26 tiết	25 tiết
Tổng cả năm	51 Tiết : số tiết phần lịch sử =52 tiết, Số tiết phần địa lý : 53 tiết	

Khối 8,9

Thời gian	Phần Địa lý	Lịch sử
Từ tuần 1 đến tuần 4	1 tiết/tuần =4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 5 đến tuần 9	2 tiết/tuần = 10 tiết	1 tiết/tuần = 5 tiết
Từ tuần 10 đến tuần 13	1 tiết/tuần = 4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 14 đến tuần 17	2 tiết/tuần = 8 tiết	1 tiết/tuần
Tuần 18	1 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Tổng	27 tiết	27 tiết

HỌC KÌ II : Khối 8,9

Thời gian	Phần Địa lý	Lịch sử
Từ tuần 19 đến tuần 22	1 tiết/tuần = 4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 23 đến tuần 27	2 tiết/tuần = 10 tiết	1 tiết/tuần = 5 tiết
Từ tuần 28 đến tuần 31	1 tiết/tuần = 4 tiết	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 32 đến tuần 35	2 tiết/tuần = 8 tiết	1 tiết/tuần = 4 tiết
Tổng	26 tiết	25 tiết
Tổng cả năm	51 Tiết : số tiết phần lịch sử =53 tiết, Số tiết phần địa lý : 52 tiết	

2. Môn Khoa học tự nhiên

Phương án thực hiện chương trình

Chương trình môn Khoa học tự nhiên: Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, các phân môn Hoá, Sinh, Lý trong môn KHTN 6,7, 8,9 được bố trí dạy linh hoạt, theo đề xuất của bộ phận chuyên môn. Cụ thể:

Khối 6 năm học 2024-2025

Phần	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Hoá	31 tiết (28 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì I, 2 tiết kiểm tra giữa kì I) Dạy tuần 1,2,4,5,6,7,8,9,10.		31 tiết (28 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì I, 2 tiết kiểm tra giữa kì I)
Lí	10 tiết (10 tiết lý thuyết) Dạy từ tuần 2 đến tuần 4	42 tiết (35 tiết lý thuyết, 3 tiết ôn tập cuối kì II, 4 tiết kiểm tra) Dạy từ tuần 24 đến tuần 35	52 tiết (45 tiết lý thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)
Sinh	31 tiết (27 tiết lý thuyết, 2 tiết ôn tập cuối kì I, 2 tiết kiểm tra cuối kì I) Dạy từ tuần 10 đến tuần 18	26 tiết lý thuyết Dạy từ tuần 19 đến tuần 24	57 tiết (53 tiết lý thuyết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra)

Tổng	72 tiết(3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	68 tiết (3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	140 tiết
-------------	--	---	----------

Khối 7 năm học 2024-2025:

Phân môn	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Hoá	37 tiết (34 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì I, 2 tiết kiểm tra giữa kì I) Dạy từ tuần 1 đến tuần 9 và 1 tiết tuần 10	Không	37 tiết (33 tiết lí thuyết, 1 tiết chủ đề stem, 1 tiết ôn tập giữa kì I, 2 tiết kiểm tra giữa kì I)
Lí	35 tiết (31 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập cuối kì I, 2 tiết kiểm tra cuối kì I) Dạy 3 tiết tuần 10 đến tuần 18	9 tiết Dạy từ tuần 19 và 1 tiết tuần 21	44 tiết (40 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra)
Sinh	Không	59 tiết gồm: 52 tiết lí thuyết, 3 tiết ôn tập (1 tiết giữa kì II, 2 tiết cuối kì II), 4 tiết kiểm tra giữa kì II, cuối kì II. Dạy 3 tiết tuần 21 đến tuần 35	
Tổng	37+35 = 72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	9+59 = 68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	140 tiết(126 tiết lí thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra)

Khối 8 năm học 2024-2025:

Phân môn	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Hoá	47 tiết (44 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì I, 2 tiết kiểm tra giữa kì I) Dạy từ tuần 1 đến tuần 11 và 3 tiết tuần 12	Không	47 tiết (44 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra)
	25 tiết (22 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập cuối kì I, 2 tiết kiểm tra cuối kì I)	17 tiết	42 tiết (39 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập)

	Dạy 1 tiết tuần 12 đến tuần 18	Dạy từ tuần 19 đến tuần 22 và 1 tiết tuần 23	tập, 2 tiết kiểm tra)
Sinh	Không	51 tiết 45 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập (1 tiết giữa kì II, 1 tiết cuối kì II), 4 tiết kiểm tra giữa kì II, cuối kì II. Dạy 3 tiết tuần 23 đến tuần 35	51 tiết (45 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)
Tổng	47+25 = 72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	17+51 = 68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	140 tiết(128 tiết lí thuyết, 4 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra)

Khối 9:

Phân môn	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Lí	45 tiết (42 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra) Dạy từ tuần 1 đến tuần 11 và 1 tiết tuần 12		45 tiết (42 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra)
Hoá	27 tiết (23 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập cuối kì I, 2 tiết kiểm tra cuối kì I) Dạy 3 tiết tuần 12 đến tuần 18	29 tiết (26 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì II, 2 tiết kiểm tra giữa kì II) Dạy từ tuần 19 đến tuần 25 và 1 tiết tuần 26	56 tiết (49 tiết lí thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)
Sinh	Không	39 tiết (35 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập 2 tiết kiểm tra cuối kì II). Dạy 3 tiết tuần 26 đến tuần 35	39 tiết (35 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập 2 tiết kiểm tra).
Tổng	45+27 = 72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	29+39 = 68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)	140 tiết(126 tiết lí thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra)

3. Khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề nội dung giáo dục địa phương

Môn giáo dục địa phương khối 6 (35 tiết) (dạy 1 tiết/ tuần)

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

STT	Bài học	Số tiết	Tiết thứ	Tuần dạy dự kiến	Người dạy
1	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ thời Nguyên Thủy đến Thế kỉ X	4	1,2,3,4	1,2,3,4	GV Lịch sử
2	Chủ đề 2 : Nữ Tướng Lê Chân và Đức Vương Ngô Quyền	4	5,6,7,8	5,6,7,8	GV Lịch sử
3	Kiểm tra giữa kỳ I	1	9	9	
4	Chủ đề 3:Truyện cổ dân gian Hải Phòng	4	10,11,12,13	10,11,12,13	GV Ngữ văn
5	Chủ đề 4 : Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	4	14,15,16,17	14,15,16,17	GV Địa lí
6	Kiểm tra cuối học kỳ II	1	18	18	
7	Chủ đề 5: Địa lý tự nhiên Hải phòng	4	19,20,21,22	19,20,21,22	GV Địa lí
8	Chủ đề 6: Biền đảo quê hương	4	23,24,25,26	23,24,25,26	GV Địa lí
9	Kiểm tra giữa kỳ II	1	27	27	
10	Chủ đề 7: Nghề truyền thống ở Hải Phòng	4	28,29,30	28,29,30	GV Lịch sử
11	Chủ đề 8 :Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở hải Phòng	4	31,32,33,34	31,32,33,34	GV GDCD
12	Kiểm tra cuối học kì II	1	35	35	

Môn giáo dục địa phương khối 7:

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

STT	Bài học	Số tiết	Tiết thứ	Tuần dạy dự kiến	Giáo viên
1	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	4	1,2,3,4	1,2,3,4	GV Lịch sử
2	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến 1527	4	5,6,7,8	5,6,7,8	GV Lịch sử
3	Kiểm tra giữa học kì I	1	9	9	

4	Chủ đề 3. Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	4	10,11,12,13	10,11,12,13	GV Ngữ Văn
5	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	4	14,15,16,17	14,15,16,17	GV Ngữ Văn
6	Kiểm tra cuối kỳ I	1	18	18	
7	Chủ đề 5. Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên	4	19,20,21,22	19,20,21,22	GV Nghệ thuật
8	Chủ đề 6. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn	4	23,24,25,26	23,24,25,26	GV Lịch sử
9	Kiểm tra giữa kỳ II	1	27	27	
10	Chủ đề 7. Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	3	28,29,30	28,29,30	GV Ngữ Văn- Lịch sử
11	Chủ đề 8. Du lịch hải Phòng	4	31-32-33-34	31-32-33-34	GV Lịch sử
12	Kiểm tra cuối học kì II	1	35	35	

Môn giáo dục địa phương khối 8:

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Người dạy
Lịch sử (13 tiết)	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	Tuần 1 ->13 (13 tuần): 13 tuần x 1 tiết = 13 tiết (12 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 09)		Nguyễn Thị Hiền, Tống Thị Hạnh Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì .
	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến 1888			
	Chủ đề 3. Hải Phòng từ năm 1888 đến 1918			
Âm nhạc (5 tiết)	Chủ đề 4. Âm nhạc truyền thống Hải Phòng. Tìm hiểu về Ca trù Đông Môn	Tuần 14 ->18 (05 tuần): 05 tuần x 1 tiết = 05 tiết (04 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì vào tuần 18)		Nguyễn Thị Hiền Lấy 1 điểm KT thường xuyên

				1 điểm kiểm tra cuối kì .
Ngữ văn (9 tiết)	Chủ đề 5. Múa rối cạn Bảo Hà		Tuần 19 ->27 (9 tuần): 9 tuần x 1 tiết = 9 tiết (8 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì)	Tông Thị Hạnh; Lê Thị Thắm Lây 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì .
	Chủ đề 6. Thơ nôm Nguyễn Bình Khiêm			
Chính trị, xã hội (3 tiết)	Chủ đề 7. Phòng chống đuối nước cho học sinh Hải Phòng		Tuần 28 ->30 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lí thuyết)	Nguyễn Thị Kim Ngân
Địa lí (5 tiết)	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường và tài nguyên biển khu vực Hải Phòng.		Tuần 31 ->35 (5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối học kì 2)	Tông Thị Hạnh; Lê Thị Thắm Lây 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra cuối kì .

Môn giáo dục địa phương khối 9:

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Người dạy
Lịch sử (13 tiết)	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	Tuần 1 ->13 (13 tuần): 13 tuần x 1 tiết = 13 tiết		Nguyễn Thị Tám, Đặng Thị Vân, Vũ Thị Hè
	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng từ			

	năm 1802 đến 1888	(12 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 09)		Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì .
	Chủ đề 3. Hải Phòng từ năm 1888 đến 1918			
Âm nhạc (5 tiết)	Chủ đề 4. Âm nhạc truyền thống Hải Phòng. Tìm hiểu về Ca trù Đông Môn	Tuần 14 ->18 (05 tuần): 05 tuần x 1 tiết = 05 tiết (04 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì vào tuần 18)		Nguyễn Thị Hiền Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra cuối kì .
	Chủ đề 5. Múa rối cạn Bảo Hà		Tuần 19 ->27 (9 tuần): 9 tuần x 1 tiết = 9 tiết (8 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì)	Nguyễn Thị Tám, Đặng Thị Vân, Vũ Thị Hè Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì .
Ngữ văn (9 tiết)	Chủ đề 6. Thơ nôm Nguyễn Bình Khiêm			
Chính trị, xã hội (3 tiết)	Chủ đề 7. Phòng chống đuối nước cho học sinh Hải Phòng		Tuần 28 ->30 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lí thuyết)	Nguyễn Thị Tám, Đặng Thị Vân, Vũ Thị Hè
Địa lí (5 tiết)	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường và tài nguyên biển khu vực Hải Phòng.		Tuần 31 ->35 (5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối học kì 2)	Tô Thị Thu Hà, Vũ Thị Hè Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra cuối kì .

3.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, câu lạc bộ:

3.2.1. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Hoạt động giáo dục STEM

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật – toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Kế hoạch cụ thể:

Các bài STEM tiêu biểu thực hiện trong năm:

ST T	Tuần CM	Môn học	Khối	Tên bài học/Chủ đề	Số tiết	Người thực hiện	Địa điểm
1	23-24	Toán	6	Trung điểm đoạn thẳng- Cầu bập bênh.	3	Đc Luyên; Lan; Hương, Khiếu	Phòng học 6
2	16	KHTN	6	Làm sữa chua và quan sát vi khuẩn	2	Đc Luyên; Hương, Nguyệt	Phòng thực hành hóa sinh
3	33-34	KHTN	6	Cấu trúc Hệ Mặt Trời	3	Đc Luyên; Hương, Nguyệt	Phòng học 6
4	26,27	Toán	7	Ứng dụng của tam giác cân	3	Nguyễn Thị Vân	Phòng học
5	2, 3	KHTN	7	Nguyên tử - Mô hình nguyên tử	6	Đc Vân, Hoài, Khiếu	Phòng học 7
6	32, 33	KHTN	7	Sinh sản vô tính ở sinh vật - Ứng dụng giâm cành hoa hồng, cây sam, ... làm đẹp cảnh quan trường học	3	Đc Vân, Hoài, Khiếu	Vườn trường

7	3,4	Toán	8	Thực hành tạo Hologram	3	Nguyễn Thị Vân	Phòng học
8	17	KHTN	8	Ứng dụng đòn bẩy và lực làm quay	2	Đc Hạnh , Trung	Phòng thực hành lý
9	24	KHTN	8	Sơ cứu và băng bó cho người bị gãy xương	2	Đc Hưng, Thương	Phòng Hóa - Sinh
10	27	KHTN	8	Thiết kế pano phòng chống các bệnh về phổi	2	Đc Hưng, Thương	Phòng học
11	32	Tin	8	Lập bảng chi phí tổ chức tiệc mừng sinh nhật tuổi 14	2	Thương ; Quân	Phòng học hoặc ở nhà
12	31-32	Toán	9	Mũ sinh nhật	3	Hạnh, Luyên , Hoài	Phòng học
13	19-21	Vật lý	9	Chế tạo robot	12	Lan, Luyên	Lớp học, Phòng chức năng
14	31, 32	Hóa	9	Tinh bột và chế biến món ăn từ tinh bột	3	Hung	Phòng chức năng + tại nhà

- Chỉ tiêu:

100% học sinh được tham gia nghiên cứu, trải nghiệm các hoạt động giáo dục STEM; trong năm học có ít nhất 08 sản phẩm dự thi cấp huyện.

- Giải pháp:

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; Tổ chức hội thảo, tập huấn cấp trường cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

b. Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

- Nhiệm vụ chung:

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp.

Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kỹ thuật tại đơn vị để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/ dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp trên.

- Chỉ tiêu:

Trong năm học có ít nhất 10 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 8 sản phẩm dự thi cấp huyện đạt giải.

- Giải pháp:

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

c. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra ; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch tư vấn tâm lý - Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu. - Tư vấn về việc học tập, sinh hoạt của HS lớp 9 - Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. - Tuyên truyền về an toàn giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN - Công an xã, huyện
Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh - Tư vấn về tình bạn, tình yêu và các quan hệ xã hội. - Thường xuyên chủ động tư vấn cho HS có khó khăn trong học tập, sinh hoạt. - Phối hợp với GVCN nắm bắt danh sách học sinh thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường để theo dõi, tư vấn tâm lý của các em. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Kỹ năng giao tiếp ứng xử - Tư vấn về việc học của học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. - Tư vấn về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên 	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN lớp - Tổ tư vấn của trường - Mời trung tâm y tế huyện về nói chuyện.
Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về ứng xử văn hóa hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Phối hợp với GVCN nắm bắt danh sách học sinh thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường để theo dõi, tư vấn tâm lý của các em. - Tư vấn sức khỏe tâm lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - Giáo viên chủ nhiệm, tổ tư vấn tâm lý

Tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Giáo dục kỹ năng sống. - Sơ kết hoạt động tư vấn. 	- Tổ tư vấn tâm lý
Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em - Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và mối quan hệ xã hội khác - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	- Tổ tư vấn tâm lý
Tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về thẩm mỹ - Hướng nghiệp, chọn nghề và thông tin tuyển sinh khối 9. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đúng năng lực và học vấn. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tổng kết hoạt động tư vấn 	- Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường THPT, GDTX - Nghề - Tổ tư vấn tâm lý

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

- **Giải pháp:**

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết ngoài giờ lên lớp để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

d. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh:

- Nhiệm vụ chung:

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục huyện về việc thực hiện giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025.

Tập trung giáo dục cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

- Chỉ tiêu:

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

- Giải pháp:

Nhà trường xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh, phát hiện ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương; phối hợp

với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu, xem xét đưa vào sử dụng trong nhà trường các tài liệu về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Triển khai công tác giáo dục kỹ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh. Theo dõi, đôn đốc triển khai hiệu quả hệ thống cung cấp, cập nhật thông tin về phòng, chống bạo lực học đường. Nghiên cứu áp dụng các mô hình “Xây dựng mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng”. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kịp thời các vụ việc an ninh trật tự trường học, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

Các tổ khối chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục NGLL.

đ. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhiệm vụ chung

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non, phổ thông ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

Đối với các đơn vị có học sinh thuộc đối tượng khuyết tật học hòa nhập, các đơn vị căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, ngày 29/11/2018 của Bộ GDĐT, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính để thực hiện việc tiếp nhận để học sinh khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng và đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

- Về kế hoạch giáo dục cá nhân, mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân. Kế hoạch giáo dục cá nhân do giáo viên, phối hợp với gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của người khuyết tật, Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với Điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục. Kế hoạch giáo dục cá nhân bao gồm các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kỳ; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và Điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

- Về kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập được thực hiện theo các quy định trong Thông tư của Bộ GDĐT

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu trẻ KT. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế trẻ vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD trẻ. - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2024-5/2025	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	BGH-GVCN
Tháng 5/2025	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật	BGH-GVCN

- Chỉ tiêu:

- 100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

- Giải pháp:

- Tăng cường truyền thông, huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, cơ sở y tế thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

- Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

e. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Nhiệm vụ chung:

Thực hiện Công văn của Sở GDĐT về hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở; thực hiện Công văn của Phòng Giáo dục

Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở năm học 2024-2025.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên qua đến quốc phòng an ninh

- Kế hoạch cụ thể:

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mĩ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo);

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc dạy học lồng ghép môn học GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT.

+ Đối với các khối, lớp đã áp dụng sách giáo khoa mới, theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-

BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT

2018). Nhà trường cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung cụ thể từng bài học có trong chương trình để lựa chọn nội dung lồng ghép phù hợp, bảo đảm cho học sinh hình thành những hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân; có ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu tổ quốc, yêu đồng bào.

+ Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Kiểm tra, rà soát mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học theo Thông tư 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQPAN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

+ Các đơn vị xây dựng nội dung tập huấn về tổ chức và phương pháp dạy học lồng ghép vào chương trình tập huấn đầu năm học cho đội ngũ giáo viên môn học; chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc dạy học lồng ghép nội dung GDQPAN vào nội dung các môn học.

- Chỉ tiêu:

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP&AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP&AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mĩ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

+ Ban giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ Với tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Với nhóm chuyên môn:

Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp (liên môn) có nội dung

liên quan đến nội dung lồng ghép: ít nhất 01 chủ đề/Học kỳ. Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

+ Với giáo viên:

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

g. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Các nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn TDTT để tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, thành phố.

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông.

Tổ chức thành công các giải đấu thể thao của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh cấp trường trong năm học 2024-2025.

Thành lập các đội tuyển thể thao cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao, các Hội thi, Hội thao của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng GD&ĐT tổ chức.

- Kế hoạch cụ thể:

- Hội thao cấp trường: tuần 1 tháng 12

+ Thành lập đội tuyển thể thao tham gia đại hội TDTT do các cấp tổ chức: Tham gia các giải TDTT cấp huyện, cấp thành phố theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Bảo.

- Chỉ tiêu:

+ 100% các lớp tham gia phong trào, HKPĐ cấp trường.

+ Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT do các cấp tổ chức.

+ Chất lượng bộ môn GDTC/ HĐGD (Thể dục) xếp Đạt: 100%.

+ 100% tham gia phong trào, Hội thi TDTT cấp trường nhân các ngày lễ tết.

+ 100% HS tham gia các câu lạc bộ sinh hoạt theo đúng kế hoạch.

- Giải pháp:

- Nêu cao khẩu hiệu: “Thường xuyên luyện tập TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong Nhà trường.

- Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh ý nghĩa, tác dụng của luyện tập TDTT, chế độ ăn uống dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, sức khoẻ cá nhân để phục vụ học tập, lao động, sản xuất.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập, tham gia học đầy đủ các buổi chính khoá và công tác ngoại khoá.

- Phát huy tốt vai trò các tổ chức Đoàn - Đội, thiết lập các câu lạc bộ ngoại khoá thể thao lành mạnh, để thu hút các đối tượng học sinh tham gia, nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào trường học.

+ Duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, tổ chức chơi các trò chơi dân gian... cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; triển khai chương trình hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe cho học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học.

h. Hoạt động ngoại khóa trải nghiệm, hướng nghiệp

- Nhiệm vụ chung:

Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; nắm được thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới nghề nghiệp, về thị trường lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Phát hiện và bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách nghề nghiệp cho học sinh, giúp các em biết được khả năng của mình, hiểu yêu cầu của nghề.

Giúp các em chọn đúng ngành nghề phù hợp với sở trường, năng lực của mình, điều kiện của gia đình và nhu cầu nhân lực của xã hội.

Giúp cho học sinh điều chỉnh động cơ chọn nghề, trên cơ sở đó các em định hướng đi vào lĩnh vực sản xuất mà xã hội đang có nhu cầu năng lực.

Có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết phân biệt, đánh giá để tự điều chỉnh và hoàn thiện bản thân mình và người khác, hướng tới mục tiêu: chân, thiện, mỹ.

- Chỉ tiêu:

- + 100% học sinh khối 9 được tư vấn hướng nghiệp.
- + 100% học sinh khối 9 tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất tại địa phương
- + Phần đầu trong năm học đưa học sinh khối 9 tham quan 02 cơ sở sản xuất tại địa phương.
- + 100% HS được tham gia học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Giải pháp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân và cha mẹ học sinh về công tác hướng nghiệp để làm tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chọn nghề và hướng đi phù hợp với điều kiện hoàn cảnh riêng.

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

i. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng:

- Nhiệm vụ chung:

Củng cố, mở rộng và bổ trợ kiến thức đã học; giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh, tạo điều kiện để các em có cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau về những kiến thức đã học, những kỹ năng sống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống.

Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học

sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh.

Thông qua việc tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp học sinh phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo; giúp các em có những buổi thư giãn đầy ý nghĩa, tạo thêm hưng phấn và động lực giúp các em học tập tốt hơn.

Hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết, hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực thực hành cho học sinh.

Tổ chức linh hoạt và có hiệu quả các chủ điểm hàng tháng theo định hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Kế hoạch cụ thể:

+ Hoạt động tập thể theo chủ đề:

Học sinh toàn trường: 694 học sinh

1.Khối 6: sĩ số 185 học sinh

Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Tiết theo PPC T	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
Tự hào truyền thống trường em	<ul style="list-style-type: none"> - HS biết đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ bạn bè - HS có ý thức trong việc xây dựng truyền thống nhà trường qua đó giáo dục các em niềm tự hào, tình yêu với trường với lớp sống có trách nhiệm trong việc xây dựng truyền thống nhà trường 	3	9-10-11	Tuần 4	Sân trường	GV TPT	GVCN, GVB M	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh thông tin về nhà trường: website, sách báo, ... - Quy định, nội quy học sinh của trường, lớp.
Tự tin, tự chủ ước mơ của em	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự tin, làm chủ bản thân. - Có ước mơ hoài bão, có động lực phấn đấu để thực hiện ước mơ của mình. - Nhận ra sự thay đổi tích cực và 	3	21-22-23	Tuần 8	Sân trường	Nhà trường, diễn giả	GVTP T	<ul style="list-style-type: none"> - Clip, video về tấm gương có ước mơ hoài bão vươn

	những thay đổi của bản thân.							lên trong cuộc sống
Tri ân thầy cô - Tọa đàm thầy cô qua các thế hệ	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được mối quan hệ với thầy cô. - Thể hiện được tình cảm với thầy cô, biết cách giữ gìn tình thầy trò. - Tham gia tích cực vào các hoạt động chào mừng ngày 20/11 của trường. 	3	31-32-33	Tuần 11	Sân trường	Nhà trường, giáo viên, hội cựu giáo chức	GV toàn trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn, các câu chuyện về mối quan hệ thầy, trò. - Tranh, ảnh về thầy cô lớp em. - Các thông tin, hình ảnh, các hoạt động trong nhà trường về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
Tiếp lửa truyền thống quê hương: tham gia	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng tự hào, biết ơn về truyền thống tốt đẹp quê hương. - Xây dựng tình yêu quê đất nước. 	3	45-46-47	Tuần 16	Sân trường	Nhà trường, giáo viên, HCCB xã Thắng Thủy	Phụ huynh, GV toàn trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn g tin, tranh ảnh về truyền thống văn hóa,

làng, nghĩa trang liệt sử, khu di tích lịch sử Miếu Bến Hà Phươn g.					g, Nghĩa trang nhân dân			
Đón hè vui, an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành các kỹ năng bảo vệ bản thân (phòng chống đuối nước). - Xây dựng ý thức tham gia tích cực các HĐ hè của địa phương. 	3	104-105	Tuần 35	Sân trường, bể bơi	Nhà trường, giáo viên, đoàn xã	Đoàn Thanh Niên	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh, tư liệu về phòng chống đuối nước. - Kế hoạch hoạt động hè.

Khối 7: Số học sinh: 210 học sinh

Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Tiết theo PP CT (4)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phổ i hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
Tự hào truyền thống trường em	<ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được những thành tích nổi bật của trường - HS biết đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ bạn bè - HS có ý thức trong việc xây dựng truyền thống nhà trường qua đó giáo dục các em niềm tự hào, tình yêu với trường với lớp sống có trách nhiệm trong việc xây dựng truyền thống nhà trường 	3	9-10-11	Tuần 4	Sân trường	GV TPT, Ban tuyên truyền PCCC	Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh thông tin về nhà trường : website, sách báo, ... - Quy định, nội quy học

								sinh của trường, lớp.
Em đang trưởng thành	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết được điểm mạnh điểm yếu của bản thân. - Rèn hs kỹ năng biết kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Nhận ra sự thay đổi của bản thân từ đó giúp các em phát huy những điểm tích cực, khắc phục những hạn chế giúp các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và kiên trì cuộc sống 	3	21-22-23	Tuần 8	Sân trường	Nhà trường, diễn giả	Học sinh	Video, clip về cảm xúc của học sinh
Thầy cô với chúng em: Tọa đàm tri ân thầy cô (HĐ tập thể toàn trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được mối quan hệ với thầy cô. - Thể hiện được tình cảm với thầy cô, biết cách giữ gìn tình thầy trò. - Tham gia tích cực vào các hoạt động chào mừng ngày 20/11 của trường. 	3	31-32-33	Tuần 11	Sân trường	Nhà trường, giáo viên, hội cựu giáo chức	Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn, các câu chuyện về mối quan hệ thầy, trò. - Tranh, ảnh về thầy cô lớp em. - Các thông tin,

								hình ảnh, các hoạt động trong nhà trường về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
Tiếp lựa truyền thông quê huơng g: tham gia hoạt động thiện nguy ên, nhân đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng tự hào, biết ơn về truyền thống tốt đẹp quê hương. - Xây dựng tình yêu quê đất nước. 	3	45- 46- 47	Tuần 15	Sân trường	Nhà trường, giáo viên, hội cựu chiến binh xã Thắng Thủy	Học sinh	- Thôn g tin, tranh ảnh về truyền thông văn hóa, lịch sử nổi bật của quê huơng.
Chủ đề: Hành trình mùa xuân - Nét đẹp mùa xuân (Chủ đề chun g của	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục HS hiểu được truyền thống văn hóa ngày tết cổ truyền của quê hương - Giáo dục học sinh tinh thần đoàn kết, tự hào truyền thống quê hương qua đó giáo dục các em tình yêu quê hương đất nước 	3	56- 57- 58- 59	Tuần 20	Chợ hoa, vương triều nhà Mạc	Công ty trải nghiệm Việt	GV CN, GV BM	Tư liệu lịch sử vương triều nhà Mạc

khối 6,7)								
Ứng xử các thành viên trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách ứng xử với các thành viên trong gia đình. - Thể hiện sự tôn trọng biết yêu quý kính trọng ông bà cha mẹ anh chị em trong gia đình. - Thể hiện tình cảm của bản thân với các thành viên trong gia đình. 	3	69-70-71	Tuần 24	Sân trường	Nhà trường, giáo viên	Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Suu tầm các bài thơ, tư liệu về chủ đề gia đình.
Trình diễn, trưng bày sản phẩm tái chế chủ đề “Sống xanh”	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được vai trò của môi trường với cuộc sống con người. - Nhận thức được tác hại của rác thải, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. 	3	82-83-84	Tuần 28	Sân trường	Nhà trường, giáo viên	Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh, sản phẩm tái chế.
Định hướng nghề nghiệp trong tương lai	<ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu biết về ý nghĩa của các nghề trong xã hội. - Xây dựng, hình thành mục tiêu, ước mơ cho tương lai. Phân đầu thực hiện ước mơ đó. 	3	93-94-95	Tuần 32	Sân trường	Nhà trường, giáo viên	Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tư liệu về các nghề trong xã hội.
Đón hè vui, an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành các kỹ năng bảo vệ bản thân (phòng chống đuối nước). - Xây dựng ý thức tham gia tích cực các HĐ hè của địa phương. 	3	104-105	Tuần 35	Sân trường, bể bơi	Nhà trường, giáo viên, đoàn xã	Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh, tư liệu về phòng chống đuối nước. - Kế hoạch

								hoạt động hè.
--	--	--	--	--	--	--	--	---------------

Khối 8 Số học sinh: 149

Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Tiết theo PPCT	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
An toàn an ninh trường học Tự hào truyền thống trường em	<ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được các kỹ năng phòng cháy chữa cháy, phòng chống các tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội. - HS biết đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ bạn bè - HS có ý thức trong việc xây dựng truyền thống nhà trường qua đó giáo dục các em niềm tự hào, tình yêu với trường với lớp sống có trách nhiệm trong việc xây dựng truyền thống nhà trường 	3	9-10-11	Tuần 4	Sân trường	GV TPT, Ban tuyên truyền PCCC	Phụ huynh, GVCN, GVBM	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh thông tin về nhà trường: website, sách báo, - Quy định, nội quy học sinh của trường, lớp.
Kỹ năng từ chối Tự chủ trong các mối quan hệ	<ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách từ chối các yêu cầu trong cuộc sống. Từ đó giúp các em biết bảo vệ bản thân trong cuộc sống - HS biết tự chủ xây dựng các 	3	45-46-47	Tuần 16	Sân trường	GVBM, GVTPT	GVCN	

	mối quan hệ trong cuộc sống							
Yêu thương và sẻ chia	- Giáo dục truyền thống tương thân tương ái của dân tộc.	4	56-57-58-59	20	Bệnh viện huyện Vĩnh Bảo	GV TPT, GVBM, GVCN	Phụ huynh	
Chia sẻ yêu thương Xây dựng gia đình hạnh phúc	- Thể hiện tình cảm của bản thân với các thành viên trong gia đình.	3	69-70-71	Tuần 24	Sân trường	Nhà trường, giáo viên	GV nghệ thuật	- Suu tầm các bài thơ, tư liệu về chủ đề gia đình.
Định hướng nghề nghiệp trong tương lai	- HS hiểu biết về ý nghĩa của các nghề trong xã hội. - Xây dựng, hình thành mục tiêu, ước mơ cho tương lai. Phân đấu thực hiện ước mơ đó.	3	93-94-95	Tuần 32	Sân trường	Nhà trường, giáo viên	Phụ huynh	- Tư liệu về các nghề trong xã hội.

Khối 9: Số học sinh: 151 học sinh

Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Tiết theo PPCT (4)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
Xây dựng truyền thống nhà trường An toàn an ninh	- HS Hiểu được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường - HS có ý thức trách nhiệm trong tiếp nối phát	3	9-10-11	Tuần 4	Sân trường	GV TPT, Ban tuyên truyền PCCC	Học sinh	- Kênh thông tin về nhà trường: website, sách báo, ... - Quy định, nội quy học sinh của

trường học	huy những truyền thống tốt đẹp của nhà trường - HS nắm được các kỹ năng phòng cháy chữa cháy, phòng chống các tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội, Phòng chống bạo lực học đường							trường, lớp.
Chuyên đề điều em muốn nói Ứng phó với căng thẳng	- Giúp HS tự tin thể hiện nói lên những mong muốn của mình. - Giúp các em biết cách vượt qua căng thẳng trong học tập và trong cuộc sống	3	33-34-35	Tuần 12	Sân trường	GVCN, GVTPT	Học sinh	Video, clip, câu chuyện về áp lực trong công việc, học tập, đời sống
Tìm hiểu về các tệ nạn xã hội: Nghiện Game, Ma túy	- Giúp HS hiểu biết được tác hại của các tệ nạn xã hội - HS biết các phòng tránh, tránh xa các tệ nạn xã hội	56-57-58-59		Ô Tô	Trung tâm cai nghiện Gia Minh – Hải Phòng	Công ty trải nghiệm Việt	Phụ huynh, giáo viên	Sur tâm các câu chuyện về các tệ nạn xã hội
Xây dựng gia đình hạnh phúc Văn nghệ với chủ đề: Gia	- HS nhận biết được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng - HS biết cách thể hiện	3	69-70-71	Tuần 24	Sân trường	Nhà trường, giáo viên	Học sinh	- Sur tâm các bài thơ, tư liệu về chủ đề gia đình.

<p>đình yêu thương</p>	<p>sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS rèn luyện cách thực hiện việc làm và lời nói làm hài lòng người thân - Qua đó hs thể hiện tình cảm của bản thân với các thành viên trong gia đình. 							
<p>Chủ đề: Hành trình Việt Nam- Quảng bá về đẹp đất nước</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được vẻ đẹp quê hương đất nước - Giáo dục HS tinh thần yêu nước lòng tự hào dân tộc - Giáo dục học sinh tinh thần trách nhiệm với quê hương đất nước 	3	82-83-84	28	Sân trường	Nhà trường , giáo viên	Học sinh	<p>Video, clip về các di tích lịch sử, địa danh ở các vùng miền ở VN</p>
<p>Định hướng nghề nghiệp trong tương lai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu biết về ý nghĩa của các nghề trong xã hội. - Xây dựng, hình thành mục tiêu, ước mơ cho tương lai. Phân đấu 	3	93-94-95	Tuần 32	Sân trường	Nhà trường, giáo viên	Học sinh	<p>- Tư liệu về các nghề trong xã hội.</p>

	thực hiện ước mơ đó.							
--	----------------------	--	--	--	--	--	--	--

+ Hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng:

Tham quan thực tế: Tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử của thành phố và trại Gia Minh; Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; Dọn dẹp vệ sinh, thắp hương khu nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương. Thông qua đó giáo dục cho các em về tinh thần yêu nước, yêu lí tưởng cách mạng. Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Mua sắm tre ủng hộ hội người mù hai đợt /năm (đầu mỗi học kỳ); Quyên góp áo quần, sách vở, dụng cụ học tập, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà học sinh nghèo nhân dịp khai giảng năm học mới, tết trung thu; Tặng quà học sinh nghèo nhân dịp tết Nguyên Đán.

Thăm, hỏi địa chỉ đỏ và tặng quà một số gia đình chính sách.

- Chỉ tiêu:

100% học sinh tham gia các Hoạt động tập thể theo chủ đề và hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng

- Giải pháp:

Tổng phụ trách đội chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả.

Các bộ phận, cá nhân liên quan trong kế hoạch xây dựng kế hoạch cụ thể cho mỗi hoạt động và triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả.

Sau mỗi hoạt động được tổ chức, cần có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo BGH nhà trường để theo dõi, rút kinh nghiệm chỉ đạo.

k. Hoạt động các câu lạc bộ:

- Nhiệm vụ chung

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kĩ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

- Kế hoạch cụ thể:

+ Thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia:

Thời gian:

- Sinh hoạt vào hàng tuần: Lịch do giáo viên được phân công phụ trách lên cụ thể theo từng nội dung, từng thời điểm.

- Sơ kết các câu lạc bộ vào chiều thứ 7 cuối mỗi tháng.

Địa điểm:

- Tại các phòng học, phòng chức năng của nhà trường cho phù hợp với từng nội dung cụ thể.

- CLB nghiên cứu khoa học, TDTT: Sinh hoạt tại sân trường, phòng thực hành...

Đối tượng tham gia: Các em học sinh đang học tập và rèn luyện tại trường có năng khiếu các môn.

- Phân công phụ trách câu lạc bộ.

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ kiêm nhiệm, được phân công
1	Nguyễn Văn Thương Nguyễn Hồng Quân	Giáo viên	Câu lạc bộ tin học và nghiên cứu khoa học
2	Nguyễn Thị Hiền Tống Thị Hải Yến Trần Thị Liên	Giáo viên	Câu lạc bộ hát, nhảy, đàn
3	Dương Thị Thùy Dương Phạm Thị Bình Bùi Thị Huyền Nguyễn Thị Lan Anh	Giáo viên	Câu lạc bộ tiếng Anh
4	Nguyễn Thị Tám Tống Thị Hạnh Đặng Thị Vân Lê Thị Thắm Vũ Thị Hè	Giáo viên	Câu lạc bộ văn thơ
5	Nguyễn Hồng Quân Bùi Thị Nguyệt	Giáo viên	Câu lạc bộ cầu lông, đá cầu
6	Bùi Thị Nguyệt	Giáo viên	Câu lạc bộ cờ vua
7	Nguyễn Thị Kim Ngân Nguyễn Thị Hồng Duyên	Giáo viên	Câu lạc bộ giới tính, khéo tay hay làm.
8	Bùi Thị Hạnh Lê Thị Hoài Nguyễn Thị Vân Phạm Thị Luyên Nguyễn Văn Khiếu	Giáo viên	Câu lạc bộ Toán học

+ Nội dung hoạt động của các Câu lạc bộ

Câu lạc bộ Tiếng Anh:

Xây dựng các đôi bạn, nhóm học tập, rèn luyện kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh. Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh. Tìm hiểu văn hóa các dân tộc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trên thế giới. Tham gia hội thi: “hùng biện tiếng Anh”. Tham gia các trò chơi trực tuyến Tiếng Anh, các trò chơi học Tiếng Anh...

Câu lạc bộ giới tính Khéo tay:

Học các kỹ năng cắm hoa, sắp xếp đồ đạc, phối màu trong trang phục, trong trang trí nhà cửa, làm đồ dùng, vật dụng trang trí bằng tay. Tự làm các sản phẩm bằng tay như: Hoa giấy, tranh đất, tranh giấy, kẹp tóc, ví, túi xách, móc khóa, hộp quà... Tham gia bán các sản phẩm tự làm bằng tay vào các ngày Lễ, Tết gây quỹ cho Câu lạc bộ, ủng hộ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong trường học. Tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm với các trường học, các cơ quan, các cửa hàng lưu niệm... Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp. Tư vấn về giới tính cho học sinh.

Các câu lạc bộ TDTT:

Tham gia giao hữu các môn aerobic, bóng chuyền, bóng đá, đá cầu, cầu lông, bóng bàn, võ cổ truyền, bơi lội... Học tập và trau dồi kỹ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường. Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Câu lạc bộ Văn thơ:

Tham gia sáng tác thơ, văn, làm báo. Tham gia giao lưu hát, múa, nhảy... Xây dựng góc thơ văn trong trường học. Xây dựng đội văn nghệ nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

+ Tổ chức và điều hành CLB:

CLB được tổ chức và điều hành bởi Giáo viên phụ trách, chủ nhiệm CLB gồm có 3 người được bầu ra từ các thành viên. Các thành viên phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm CLB hoạt động.

- Chỉ tiêu:

+ 100% các Câu lạc bộ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các thành viên, dân chủ trong hoạt động.

+ Các Câu lạc bộ hoạt động theo sự tổ chức và điều hành của giáo viên hướng dẫn, nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường. Giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm câu lạc bộ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của CLB.

- Giải pháp:

Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường. Hoạt động của CLB được xây dựng dựa trên sự đóng góp nội dung hoạt động của các thành viên.

Các nội dung hoạt động của CLB được chọn lựa dựa trên một số tiêu chí: Chất lượng của các hoạt động được đặt lên hàng đầu; Thu hút được đông đảo các thành viên tham gia; Thúc đẩy được phong trào học tập và làm việc nhóm của các thành viên CLB; Nội dung hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế; Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật; Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

3.3. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, mở rộng: Chương trình dạy học buổi 2 (Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu)

- Kế hoạch chung:

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ, UBND thành phố, Sở GDĐT, UBND huyện về công tác dạy thêm, học thêm; Chủ động kiện toàn Ban chỉ đạo DTHT, xây dựng kế hoạch DTHT, thiết lập hồ sơ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường; các lớp tổ chức dạy thêm trong nhà trường thực hiện theo mục 2, Điều 5 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc việc cam kết chất lượng trong dạy thêm học thêm: Giáo viên cam kết với phụ huynh học sinh, giáo viên cam kết với Hiệu trưởng, Hiệu trưởng cam kết với Phòng GDĐT huyện;

- Đối với giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định DTHT, chủ động xây dựng kế hoạch DTHT, giáo án DTHT phải được BGH phê duyệt.

- Việc thu chi DTHT phải đảm bảo đúng theo các văn bản chỉ đạo, đồng thời hướng tới hiệu quả trong hoạt động DTHT, gắn liền quyền lợi với trách nhiệm của giáo viên trong hoạt động DTHT và được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Ban chỉ đạo của trường tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc tổ chức thực hiện công tác DTHT nhằm tư vấn, hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng DTHT;

- Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ,

thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Kế hoạch cụ thể:

Tùy từng điều kiện thực tế và đội ngũ giáo viên, trong quá trình thực hiện sẽ có điều chỉnh phù hợp)

*** Phân công giáo viên dạy phụ đạo và ôn thi HSG:**

Phân công giáo viên dạy phụ đạo như sau:

Lớp Môn	6A1	6A2	6A3	6A4	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5
Văn	Tám	Liên	Liên	Hà	T.Hạnh	Thắm	Ngân	Ngân	Thắm
Toán	Luyên	Lan	Chi	Chi	Khiếu	Khiếu	N.Vân	N.Vân	Hương
Anh	Huyền	L.Anh	L.Anh	Lan A	Huyền	Huyền	Huyền	Bình	Bình
Lớp Môn	8A1	8A2	8A3	9A1	9A2	9A3	9A4		
Văn	Đ.Vân	T.Hạnh	T.Hạnh	Hè	Tám	Đ.Vân	Hè		
Toán	Hoài	N.Vân	B.Hạnh	B.Hạnh	B.Hạnh	Hoài	Luyên		
Anh	Dương	Dương	Dương	Bình	Dương	Bình	Dương		

Phân công giáo viên dạy ôn HSG như sau:

Khối Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Văn	Tám	T.Hạnh	Đ.Vân	Hè
Toán	Luyên	Khiếu	Hoài	B.Hạnh
Anh	Huyền	Huyền	Dương	Dương
KHTN- Phần Vật lý				Luyên
KHTN- Phần Hoá học -Sinh				Hung
LS-ĐL Phần Địa				Hà

LSDL – Phân Sử				Hiền
GDCD				Loan
MT-ÂN				Duyên-Yến

(Tùy từng điều kiện thực tế và đội ngũ giáo viên, trong quá trình thực hiện sẽ có điều chỉnh phù hợp)

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

- Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực phát triển giáo dục. Khuyến khích các thầy, cô giáo tự làm đồ dùng dạy học. Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa đảm bảo quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

- Chỉ đạo việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu, xã hội hóa vào đầu tư đồng bộ, có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

V. Nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện:

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

- Nhiệm vụ chung:

a) Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với cấp THCS năm học 2024-2025. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 2628/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên

tại; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

b) Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

c) Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục Hải Phòng và Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Bảo.

d) Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng chất lượng, hiệu quả, thiết thực bằng hình thức phù hợp (tổ/nhóm chuyên môn, trường, cụm trường) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Các tổ chuyên môn báo cáo những nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn của từng môn học, đề xuất các nội dung cần hỗ trợ về chuyên môn, gửi về bộ phận chuyên môn nhà trường tổng hợp gửi về chuyên môn cấp học và gửi về đồng chí phó Hiệu trưởng nhà trường để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cho thiết thực, hiệu quả.

e) Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Phòng, Sở và Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Căn cứ các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT: số 31/2023/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS; số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 về việc thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017; số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình Trường học mới, nhà trường xây dựng kế hoạch hoàn thành chương trình, xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025, tổ chức rà soát, kiểm tra đảm bảo đúng quy định. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, xét công nhận tốt nghiệp THCS về Phòng GD&ĐT trước ngày 22/05/2025. Trước ngày 25/5/2025, Hiệu trưởng cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp cùng học bạ THCS để học sinh nộp hồ sơ dự tuyển sinh lớp 10 THPT hoặc học giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ tiêu:

100% CBQL, Giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục nhà trường: Gồm chương trình dạy chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Giải pháp:

Thành lập tổ cốt cán chuyên môn tư vấn hiệu trưởng xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường.

Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chương trình giảm tải, nội dung tích hợp, liên môn, tự chọn xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp.

Giao cho tổ chuyên môn, giáo viên đề xuất xây dựng chương trình nội dung học tự chọn, ôn thi học sinh giỏi, chương trình dạy học, các chủ đề dạy học tích hợp. Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Đối với chương trình lớp 6, 7, 8, 9 chương trình giáo dục phổ thông: Nhà trường sẽ thành lập ban chỉ đạo dạy học tiếp tục theo mô hình trường học mới. Căn cứ khung chương trình, giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học cụ thể buổi sáng, buổi chiều. Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm kê hoạch giáo dục, sổ đầu bài, giáo án giáo viên để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy vào chiều thứ 7 tuần trước, phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra vào thứ 2 đầu tuần. Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra phiếu báo giảng, sổ đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm để điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp tại nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung dạy học tích hợp, liên môn; dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tập trung xây dựng chương trình lớp 6,7,8,9, dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy theo mô hình trường học mới.

Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cấp trường (xây dựng kế hoạch cụ thể).

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các cuộc thi, hội thi, hội thao:**- Nhiệm vụ chung:**

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của

học sinh theo tinh thần văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tăng cường hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh.

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT. Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học. Nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa, máy tính cầm tay casio fx880 lớp 9 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia giao lưu Olympic lớp 6,7,8 cấp trường, huyện; phối hợp với Ban Tổ chức Cuộc thi giải Toán, Vật lí, Tiếng Anh trên Internet để tổ chức cho học sinh có nguyện vọng tham gia thi đạt kết quả tốt.

Động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi: “Giao thông học đường”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Viết thư quốc tế UPU”, “Liên hoan tiếng hát học sinh cấp trường”

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà trường; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

Thi chọn học sinh giỏi cấp Trường năm học 2024-2025:

- Thi giải toán trên máy tính cầm tay Fx 880 đối với khối 8, 9;
- Cuộc thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa khối 9;

- Cuộc thi violympic Toán bằng Tiếng Việt, Tiếng Anh qua mạng (nếu PGD tổ chức thi);
- Cuộc thi giao lưu học sinh giỏi khối 6,7,8 các môn Toán, N.Văn, T.Anh;
- Cuộc thi Toán 7 bằng Tiếng Anh;
- Cuộc thi KHKT khối 8,9;
- Các nội dung thi TĐTT.

Thi chọn học sinh giỏi cấp huyện: Thực hiện theo kế hoạch của Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Bảo.

Thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2024-2025: Thực hiện theo Công văn của SGD về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2024-2025.

Tổ chức thi kiểm tra cuối học kì, cuối năm học:

- Kiểm tra theo đề chung của trường;
- Kiểm tra theo đề chung của PGD: 3 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (theo lịch của phòng Giáo dục).

Ngày xét tốt nghiệp THCS: Theo lịch của Phòng Giáo dục

- Chỉ tiêu:

Học tập: 96% đánh giá Đạt trở lên

Kết quả rèn luyện: 100% đánh giá Đạt trở lên

Giáo dục thể chất, thẩm mỹ: 100% từ đạt yêu cầu

Chỉ tiêu học sinh giỏi: Phần đầu có từ 100 giải học sinh giỏi cấp huyện trở lên, phần đầu tiếp tục có giải học sinh giỏi cấp thành phố, duy trì vị thế của trường nằm trong top đầu các trường THCS của huyện về công tác học sinh giỏi. Đặc biệt ưu tiên cho các nội dung thể mạnh là thể dục thể thao và các nội dung qua mạng.

Giải pháp:

c.1. Thực hiện giáo dục phẩm chất đạo đức:

Nhà trường: Tổ chức truyền truyền các cuộc vận động các phong trào thi đua trong năm học. Thực hiện xây dựng tổ tư vấn để phối hợp giáo dục học sinh. Thực hiện triển khai học tập điều lệ trường trung học năm 2020 trong đó có 5 điều cấm với học sinh. Thực hiện xây dựng và triển khai thực hiện nội qui trường, lớp. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống và ngăn ngừa bạo lực trong nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục chính khóa và GDNGLL thông qua đó giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội để quản lý và giáo dục học sinh. Phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong và

ngoài nhà trường tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giáo dục đạo đức cho học sinh. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, giáo dục học sinh cá biệt.

Giáo viên bộ môn: phối hợp với GVCN quản lý, giáo dục học sinh thuộc bộ môn. Quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, học sinh hạn chế về đạo đức.

Đội thiếu niên: Tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, lòng ghép tuyên truyền các chủ điểm về pháp luật, đạo đức qua các tiết chào cờ. Tăng cường công tác kiểm tra của BGH, sao đỏ, GVCN về việc thực hiện nội quy, nề nếp của học sinh để đánh vào thi đua hàng tuần, hàng tháng cho mỗi lớp và mỗi học sinh.

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là những học sinh trong diện có hoàn cảnh khó khăn và có hoàn cảnh đặc biệt về gia đình.

Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục pháp luật kết hợp rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động nội khóa, ngoại khóa, tích hợp trong các môn học một cách hợp lý, lồng ghép các cuộc vận động đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Giáo dục ý thức thái độ học tập chủ động, tích cực đáp ứng yêu cầu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Quan tâm giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn cho học sinh. Giáo dục ý thức rèn luyện thể chất tăng cường thực hiện: “*Nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong trường học*”, giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng phòng chống bệnh tật. Tăng cường dạy bơi phòng chống đuối nước cho học sinh.

Tăng cường giáo dục phẩm chất cho HS. Tổ chức các buổi tuyên truyền giáo dục, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Các buổi giao lưu văn nghệ nhằm giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước....

c.2. Giáo dục năng lực:

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, đi học đầy đủ chuyên cần.

Thực hiện dạy học bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, hướng về năng lực người học phù hợp với đối tượng học sinh.

Phân công giáo viên có năng lực giảng dạy bồi dưỡng cho học sinh, lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tổ chức cho học sinh thi sử dụng máy tính cầm tay giải toán, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi giải Toán, Tiếng Anh, Vật lí trên Internet cho tất cả học sinh khối 6,7,8,9 (nếu PGD tổ chức thi).

Tổ chức ôn tập bồi dưỡng cho học sinh thi Olympic các môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh cấp huyện lớp 6,7,8, thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

Khuyến khích giúp đỡ các em tham gia thi KHKT, cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Xây dựng chương trình buổi 2 phù hợp với đối tượng học sinh. Tinh giản nội dung kiến thức khó, nội dung bài dạy ngắn gọn, dễ hiểu tăng cường kiểm tra, củng cố, khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài học ở mỗi buổi dạy.

Tăng cường dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn tự học ở nhà. Rèn ý thức tự học cho học sinh để nâng cao chất lượng, không dạy thêm, học thêm tràn lan.

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện cá biệt về hoàn cảnh.

Thành lập ban cốt cán chuyên môn tư vấn cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh tinh giảm những nội dung khó và tập trung hướng dẫn cho học sinh khả năng tự học, tự nghiên cứu bằng cách ra nội dung về nghiên cứu và đưa ra các gợi ý hướng dẫn học sinh cách thức tự học.

BGH, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn.

Phân công BGH, tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động NGLL; phối hợp với các bộ môn GDCC, Ngữ văn, Sử, Tiếng anh... thực hiện nội dung tích hợp.

BGH, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra phiếu báo giảng, sổ đầu bài, giáo án giáo viên để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy vào thứ 7 của tuần trước, hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra vào thứ 2 đầu tuần để kịp thời điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung; dạy học kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ cần tập chung xây dựng chương trình nhất là đối với lớp 6,7,8, 9 sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, ra đề kiểm tra đánh giá theo mô hình trường học mới, chương trình phổ thông 2018, thảo luận một số vấn đề vướng mắc khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chú trọng và tăng cường công tác bồi dưỡng HSG, giao công tác bồi dưỡng cho các giáo viên chủ chốt trong nhà trường và gắn trách nhiệm cho các giáo viên đó. Cũng là một tiêu chí để xếp thi đua giáo viên trong năm. Tập trung vào bồi dưỡng các môn mũi nhọn của nhà trường: Địa, Hóa, Vật lí, Sinh.

Bàn giao chất lượng cho giáo viên đặc biệt là số học sinh yếu, kém đầu năm để giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng cho phù hợp.

Chú trọng bồi dưỡng học sinh yếu kém, mỗi môn học có thể lập một nhóm học sinh yếu, kém bồi dưỡng thêm vào một số buổi chiều và tăng cường bồi dưỡng vào giai đoạn gần kiểm tra định kì, thi học kì.

Tăng cường kiểm tra chất lượng các môn qua mỗi tháng để nhà trường, GV nắm bắt được và có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Tuyệt đối không để tình trạng dạy thêm, học thêm tự phát ngoài nhà trường.

c. Giáo dục thể chất- thẩm mỹ:

Thực hiện tốt TTLT số 13/2016 của BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016;

Duy trì nề nếp TDTT, văn hóa, văn nghệ. Tổ chức tốt các câu lạc bộ trong trường học nhằm phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Phối kết hợp với trung tâm y tế phường làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phòng chống dịch bệnh. Giao cho cán bộ y tế tham mưu xây dựng kế hoạch y tế, thường xuyên chủ động tham mưu tổ chức khám sức khỏe định kỳ; truyền thông sức khỏe, chăm sóc sức khỏe học sinh, CBGV...

Phối hợp với công an, nhân dân trên địa bàn làm tốt công tác an ninh trật tự. Giáo dục tinh thần cảnh giác phòng chống tội phạm, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

Đưa môn võ cổ truyền và môn bơi vào chương trình dạy thể dục để học sinh biết cách phòng tránh.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh:

+ Nhiệm vụ chung:

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục- Đào tạo;

- Thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trung học theo quy định tại các Thông tư của Bộ GDĐT. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá yêu cầu cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình. Không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn công văn số Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp kiểm tra, đánh giá, sử dụng ma trận và đặc tả đề kiểm tra, kết hợp câu hỏi tự luận và trắc nghiệm phù hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tăng cường thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ học sinh. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng

nhận xét, khuyến khích giáo viên kiểm tra đánh giá định kỳ bằng bàn thực hành, dự án học tập.

Tiếp tục bổ sung thư viện câu hỏi và kho đề thi phục vụ dạy, học, thi của trường. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Nhà trường tiếp tục giao quyền chủ động cho các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra theo đề chung đối với 3 môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cuối năm học do Phòng Giáo dục - Đào tạo tổ chức.

- Chỉ tiêu:

100% Cán bộ, giáo viên, học sinh thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra theo đề chung của trường, của phòng.

- Giải pháp:

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề chuyên môn về đổi mới PPDH- KTĐG theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.

Giao cho hiệu phó, các tổ trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên đề về nội dung này.

Tăng cường CSVC phục vụ đổi mới PPDH- KTĐG.

Tăng cường kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy.

4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh:

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục triển khai dạy học chương trình tiếng Anh cho học sinh trong toàn trường theo chỉ tiêu phòng Giáo dục và Đào tạo giao.

Nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và phòng Giáo dục về việc dạy học Tiếng Anh cho học sinh.

Trong năm học 2024-2025, đối với học sinh lớp 9: tiếp tục triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22, đặc biệt là việc chủ động làm quen và thực hiện việc đánh giá, kiểm tra, thi theo hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá, theo cấu trúc, ma trận đề thi vào lớp 10 THPT mới được ban hành.

Tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh trong trường học. Sử dụng có hiệu quả Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; đưa nội dung “Phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ” thành một trong các nhiệm vụ thường xuyên trong năm học tạo môi trường giao tiếp trong tiếng Anh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút đông đảo học sinh tham gia.

- Giải pháp:

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Phối hợp với các trường tham gia festival và các sân chơi Tiếng Anh của cấp học, thành lập và đưa vào hoạt động thường xuyên đối với câu lạc bộ yêu thích Tiếng Anh, tổ chức các game show phù hợp với thực tiễn.

5. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh:

Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025; Căn cứ Công văn 1023/SGDDĐT-TrH ngày 14/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024-2025. Thực hiện các văn bản về việc hướng dẫn thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học năm học 2024-2025.

- Nhiệm vụ chung:

- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp.

Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh thông qua dạy học các môn văn hóa và các hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác tư vấn cho học sinh tốt nghiệp THCS lựa chọn trường THPT và lựa chọn học nghề phù hợp với năng lực.

- Chỉ tiêu:

- + 100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp lồng ghép trong môn học tự chọn.
- + Trong năm học tổ chức ít nhất 2 hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh khối 9 tại các cơ sở sản xuất tại địa phương.
- + 100% học sinh lớp 6,7,8,9 được học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Giải pháp:

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định hành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong các cơ sở giáo dục trung học. Phối hợp với UBND 2 xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

- Nhiệm vụ chung:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện tốt của Phòng Giáo dục - Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2024-2025.

b) Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán trong toàn trường.

c) Nâng cao chất lượng dưỡng đội ngũ giáo viên dạy giỏi, tham gia các kỳ thi giáo viên giỏi các cấp (Giáo viên giỏi cấp huyện, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, cấp thành phố).

d) Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn trường học. Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ đảm bảo phát huy được tối đa năng lực sở trường của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

e) Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Biện pháp:

Tăng cường giáo dục các phẩm chất đạo đức cho cán bộ giáo viên dưới nhiều hình thức: Sinh hoạt tập thể, các buổi tọa đàm, mít tinh, học chính trị... Tạo điều kiện cho chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên tham gia tổ chức sinh hoạt chính trị bồi dưỡng phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, chuyên đề, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả. Thành lập ban cốt cán chuyên môn để tổ chức các hoạt động tư vấn, bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên.

Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề hàng tháng. Hiệu phó phụ trách chuyên môn thống nhất với các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề: thời gian, nội dung, phân công cụ thể người thực hiện, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong mỗi chuyên đề.

Nội dung sinh hoạt chuyên đề hướng vào nhiệm vụ trọng tâm năm học góp phần tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của giáo viên; giúp giáo viên bồi dưỡng thường xuyên.

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên tham gia tốt hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (nếu được lựa chọn), Đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan, tạo ra phong trào thi đua, tránh hình thức. Tổ chức đánh giá cán bộ giáo viên theo chuẩn, xây dựng kế hoạch phấn đấu theo chuẩn.

7. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường:

+ Nhiệm vụ chung:

a) Chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, Tự chủ và chịu trách nhiệm.

b) Hiệu trưởng hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định cụ thể theo loại hình trường, quy định về hồ sơ, sổ sách của Sở, Bộ Giáo dục - Đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo, tuyệt đối không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành.

b) Tăng cường tổ chức quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở, Bộ GD-ĐT. Thực hiện tốt công tác công khai theo quy định.

c) Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nội dung chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục theo bộ chỉ số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành, cụ thể:

- Sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nền tảng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng phòng tin, máy tính kết nối mạng Internet và thiết bị trình chiếu trong lớp học;

- Triển khai, sử dụng phần trong công tác quản lý như: sử dụng chữ ký số, phần mềm thu không dùng tiền mặt, phần mềm tuyển sinh, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, học bạ điện tử, phần mềm kế toán, phần mềm kiểm tra trực tuyến...;

- Tăng cường, sử dụng hiệu quả sử dụng các phần mềm trong dạy học và kiểm tra đánh giá bằng việc sử dụng trên phần mềm hệ thống để kiểm tra đánh giá học sinh;

- Thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống LMS

d) Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo

các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

e) Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

- Chỉ tiêu:

+ 100% Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc về hồ sơ, sổ sách do Sở, Bộ Giáo dục - Đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo quy định.

+ 100% Cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy.

+ 100% Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng các hình thức do các cấp tổ chức.

- Giải pháp:

Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

8. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp:

- Nhiệm vụ chung:

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo trong nhà trường năm học 2024-2025.

Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025 đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Sáng tạo trong huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần, có giải pháp quyết liệt để ngăn chặn tình trạng học sinh có nguy cơ bỏ học.

Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GDĐT.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em;

Thường xuyên chăm sóc bồn hoa, cây cảnh; tăng cường cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp; trang trí lớp học, phòng bộ môn đảm bảo khoa học, thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Chỉ tiêu: Củng cố, duy trì vững chắc mạng lưới trường học với 16 lớp 694 học sinh.

Biện pháp:

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quản lý sĩ số học sinh trong từng ngày. Phối kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để quản lý học sinh. Thường xuyên nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của học sinh giúp các em tháo gỡ khó khăn trong cuộc sống. Vận động các tổ chức đoàn thể quyên góp ủng hộ giúp đỡ các em học sinh nghèo khó khăn. Giúp đỡ học sinh học yếu vươn lên trong học tập. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm báo cáo kịp thời những học sinh nghỉ học không lý do với Ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp phối hợp huy động học sinh ra lớp.

Phối kết hợp với các lực lượng chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh.

9. Phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

- Nhiệm vụ chung:

a) Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục Triển khai thực hiện có hiệu quả về PCGD-XMC. Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh. Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GD&ĐT theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp xã tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC của đơn vị hoàn thành trước ngày 20/10/2024;

Tích cực phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; lập danh sách và theo dõi đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT để thực hiện PCGD THCS mức độ 2.

- Chỉ tiêu:

Đảm bảo huy động trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%. Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 TN THCS (2 hệ): 99% trở lên. Số thanh niên, thiếu niên 11-18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 100%.

- Giải pháp:

BGH, phụ trách công tác PCGD, thường xuyên tham mưu Ban chỉ đạo PCGD 2 xã xây dựng kế hoạch phổ cập, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với các trường mầm non trên địa bàn phân công giáo viên phụ trách từng phổ, bản làm tốt công tác điều tra, nhập liệu, theo dõi học sinh theo từng độ tuổi đến trường, báo cáo kịp thời trường hợp học sinh bỏ học với BCD để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Tuyên truyền phối hợp với các phổ bản, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác PCGD. Có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện đến trường. Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế lưu ban, bỏ học.

b) Trường chuẩn quốc gia:

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt được của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

Biện pháp:

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng CSVN, cảnh quan trường lớp.

10. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Văn bản số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; Văn bản số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GD&ĐT về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình Bộ GD&ĐT quy định. Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học; tham mưu xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đảm bảo thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo đáp ứng yêu cầu Chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới.

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và hiệu trưởng; tham gia các khóa học bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cấp học.

- Chỉ tiêu:

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

- Giải pháp:

Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tiếp tục tham gia bồi dưỡng, tập huấn đổi mới Chương trình, sách giáo khoa theo Kế hoạch của tỉnh, Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đại trà tới cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông theo lộ trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để có các biện pháp giải quyết kịp thời.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học:

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7, 8, 9.

Tăng cường khai thác trên các trang thông tin chính thống; duy trì tốt hoạt động trang Website của nhà trường để truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội.

- Chỉ tiêu:

Mỗi tháng ít nhất có một bài viết đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin về công tác giáo dục của nhà trường.

- Giải pháp:

Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong triển khai tổ chức thực hiện.

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong ngành và xã hội. Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục, cơ sở giáo dục.

12. Công tác thi đua, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục trung học:

Các đơn vị phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

- Chỉ tiêu

100% CBGVNV và các em học sinh hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- Biện pháp

Nhà trường tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể: chi bộ Đảng, công đoàn, Đội thiếu niên, các tổ chức xã hội: hội khuyến học, hội cựu giáo chức, hội chữ thập đỏ, hội cha mẹ học sinh... làm tốt công tác tuyên truyền nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua dưới nhiều hình thức thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Ban thi đua thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua lồng ghép với cuộc vận động một cách thiết thực, hiệu quả. Cụ thể hóa nội dung phong trào thi đua, gắn với việc tổ chức các hoạt động giáo dục:

Phối hợp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức trong nhà trường đăng kí tham gia các hoạt động phù hợp: Công đoàn vận động cán bộ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động dạy học hiệu quả, đổi mới dạy học, KTĐG theo định hướng tiếp cận năng lực người học; tích cực tham gia các cuộc thi. Phát động viên chức thực hiện lề lối làm việc khoa học, kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tích cực; tạo dựng cảnh quan thân thiện, sạch đẹp; phát động phong trào viết sáng kiến nâng cao chất lượng giáo dục...

Đội thiếu niên chịu trách nhiệm phong trào: tự quản; phong trào “Trường em xanh, sạch, đẹp”; cùng với Ban văn thể tổ chức các hoạt động ca múa hát tập thể, trò chơi dân gian, TĐTT; tổ chức cho học sinh tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa, các nền nếp trong nhà trường của học sinh...

Bộ phận CSVC tham mưu hoàn thiện xây dựng CSVC trường lớp, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn thể xã hội xây dựng trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ...Bộ phận tài chính tham mưu quản lý tài chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí...Bộ phận chuyên môn xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo dạy học sát thực tiễn, đổi mới đáp ứng yêu cầu. Hội cha mẹ học sinh phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục học sinh; vận động phụ huynh đồng thuận với các giải pháp phát triển nhà trường; vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia giúp đỡ học sinh nghèo vươn lên, động viên học sinh có thành tích xuất sắc.

Hội khuyến học làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài. Thành lập ban thi đua, xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua.

Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của các thành viên:

(1) Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

(2) Đối với Phó hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

(3) Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

(4) Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

(5) Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị:

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu các loại tài liệu, sách, thiết bị mới, cần thiết cho các hoạt động của giáo viên, học sinh.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

(6) Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan:

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo:

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Thăng Thủy-Vĩnh Long năm học 2024-2025. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH;
- TCM.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Kiên Trung

PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỮ KÝ THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG 2024-2025

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Phạm Kiên Trung	Chủ tịch HĐT	
2	Nguyễn Thị Tươi	Phó Chủ tịch HĐT	
3	Bùi Thị Hạnh	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Tám	Thành viên	
5	Nguyễn Hồng Quân	Thành viên	
6	Trần Thị Liên	Thành viên	
7	Tô Văn Thành	Thành viên	
8	Vũ Thị Hè	Thư ký	
9	Đào Mạnh Thế	Thành viên	
10	Nguyễn Viết Quyền	Đại diện CMHS-T.Viên	
11		Đại diện học sinh-T.Viên	

